

Số: /NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc phát triển thanh niên tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

Xét Tờ trình số 806/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung phát triển thanh niên tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng thể hệ thanh niên tỉnh An Giang phát triển toàn diện; giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên địa phương trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh An Giang.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên:

- Hằng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 70% các đối tượng thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo:

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và các kỹ năng xã hội.

- Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại địa bàn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%.

- Đến năm 2030, đảm bảo 75% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thanh niên thuộc hộ nghèo đạt trình độ trung học cơ sở.

- Đến năm 2030, có ít nhất 15% ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học của thanh niên được ứng dụng, triển khai phục vụ sản xuất và đời sống; 15% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên được kết nối, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, quỹ đầu tư; 10% số công trình khoa học và công nghệ của tỉnh do thanh niên đảm nhiệm chủ trì nghiên cứu.

c) Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên, phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao:

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

- Hằng năm, bảo đảm 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

- Phấn đấu đến năm 2030, 80% thanh niên qua đào tạo và được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc

làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên được giải quyết việc làm.

- Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 3%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 4%.

- Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy có hồ sơ quản lý, nạn nhân của tội phạm buôn bán người, vi phạm pháp luật được giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phần đầu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

d) Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên:

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: Tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

- Hằng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

- Đến năm 2030, trên 95% thanh niên có hồ sơ sức khỏe điện tử.

đ) Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên:

- Hằng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

- Đến năm 2030, trên 95% thanh niên được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; có thể tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số.

e) Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc:

- Hằng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

- Đến năm 2030, phần đầu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Hằng năm, 100% tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam các cấp, Hội Sinh viên Việt Nam các trường đại học trên địa bàn tỉnh An Giang và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương.

3. Nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện:

a) Tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp:

- Tăng cường phổ biến, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên đến các cấp, các ngành, bảo đảm thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị trong việc chăm lo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện thanh niên.

- Chú trọng giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giáo dục pháp luật với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; lịch sử, truyền thống và ý thức tự tôn dân tộc; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp và các tổ chức thanh niên trên địa bàn tỉnh trong thực hiện Nghị quyết.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về thanh niên:

- Rà soát ban hành văn bản theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Chính phủ, Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành các văn bản phù hợp với nội dung của Luật Thanh niên năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đổi mới cơ chế, chính sách nhằm huy động tối đa các nguồn lực phát triển thanh niên; chú trọng các chính sách đặc thù hỗ trợ nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Xây dựng cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng trọng dụng tài năng trẻ trong nước và tài năng trẻ đang công tác, học tập, sinh sống ở nước ngoài về tham gia xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên tình nguyện đến công tác tại khu kinh tế,

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, biên giới.

c) **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật:**

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Thanh niên năm 2020, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030 và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên.

- Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tiễn trên địa bàn tỉnh; trong đó chú trọng nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, biên giới.

- Đẩy mạnh truyền thông về sự cần thiết và nhu cầu được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của thanh niên; trong đó chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông cho đội ngũ cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên. Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác; dự phòng bệnh không lây nhiễm; phòng ngừa vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong thanh niên.

- Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật có giá trị nhân văn cao để định hướng, giáo dục thanh niên. Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa thể dục, thể thao; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

- Tăng cường tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, mục tiêu chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; phát triển mạng xã hội có định hướng tích cực, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu của thanh niên trên không gian mạng; quản lý công tác an toàn, an ninh mạng, việc sử dụng mạng xã hội thiếu chuẩn mực, thiếu văn minh của thanh niên; tăng cường xử lý các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến thiếu lành mạnh, bạo lực, gây tác động xấu đến thanh niên và xã hội.

d) **Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên:**

- Đổi mới cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập, sáng tạo nghiên cứu khoa học; thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; xây dựng các chương trình đào tạo ngoại ngữ trên mạng Internet nhằm tạo điều kiện để thanh niên là học sinh ở các vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận, học tập miễn phí.

- Tăng cường cơ chế hợp tác với các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu với các tổ chức kinh tế; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn; tổ chức các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên.

- Cùng cố nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ về việc làm và khởi nghiệp; định hướng và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn và trợ giúp pháp lý cho thanh niên.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý cho thanh niên; đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công trình phúc lợi cho thanh niên; trong đó chú trọng đối tượng thanh niên di cư, thanh niên công nhân tại các khu công nghiệp.

đ) Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế:

- Tăng cường phối hợp quốc tế trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên; giao lưu thanh niên; tích cực, chủ động tham gia xây dựng, ký kết và thực hiện điều ước, thỏa thuận khu vực và quốc tế về thanh niên.

- Bồi dưỡng và nâng cao nhận thức của thanh niên về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng có hiệu quả; tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế về thanh niên.

- Tạo điều kiện để Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên do Đoàn Thanh niên làm nòng cốt mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế về thanh niên; tiếp tục tổ chức thực hiện các Chương trình giao lưu hữu nghị giữa thanh niên An Giang với thanh niên các tỉnh của Vương quốc Campuchia, phát huy hiệu quả sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong thực hiện Nghị quyết thanh niên trên địa bàn tỉnh.

e) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết:

- Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Chủ động cập nhật thông tin, thực hiện chế độ báo cáo thống kê về thanh niên theo quy định để làm cơ sở đánh giá việc thực hiện Nghị quyết.

g) Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và thanh niên:

- Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội các cấp. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội và toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên.

4. Nguồn lực thực hiện:

Nguồn lực thực hiện Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030 được bố trí hằng năm trong dự toán của các cơ quan, đơn

vị theo khả năng cân đối và theo phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước và từ các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Website Chính phủ;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh An Giang;
- Báo AG, Đài PT - TH AG, Website tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-P.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Nưng